

# **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG THẾ KỶ XANH**

## **CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

### **1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG THẾ KỶ XANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN CENTURY CONSTRUCTION AND ENVIRONMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GCCE CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502407845

**3. Ngày thành lập:** 14/10/2019

### **4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 173 Trần Huy Liệu, Phường Phước Nguyên, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0254.3829297

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                 | 4101(Chính)                                                  |
| 2.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                               | 4222                                                         |
| 3.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                                 | 4229                                                         |
| 4.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước.                                                                                                              | 4322                                                         |
| 5.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                               | 4390                                                         |
| 6.  | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                                                                                                                     | 3700                                                         |
| 7.  | Thu gom rác thải không độc hại<br>Chi tiết: Thu gom rác thải y tế, thu gom rác thải độc hại                                                                                                                                       | 3811                                                         |
| 8.  | Thu gom rác thải độc hại                                                                                                                                                                                                          | 3812                                                         |
| 9.  | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại                                                                                                                                                                                          | 3821                                                         |
| 10. | Tái chế phế liệu<br>Chi tiết: Tái chế phế liệu kim loại, Tái chế phế liệu phi kim loại                                                                                                                                            | 3830                                                         |
| 11. | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác                                                                                                                                                                                 | 3900                                                         |
| 12. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; Hoạt động đo đạc và bản đồ;<br>Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước;                                                                      | 7110                                                         |
| 13. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ                                                                                                                                         | 7212                                                         |
| 14. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động khí tượng thủy văn;                                                                                                                | 7490                                                         |
| 15. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                   | 4659                                                         |
| 16. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.                                                   | 4669                                                         |
| 17. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại<br>Chi tiết: Xử lý và tiêu huỷ rác thải y tế, Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại khác.                                                                                                         | 3822                                                         |
| 18. | Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: ĐINH ĐỨC HÒA

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 09/10/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038084008644

Ngày cấp: 30/06/2017

Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 10, ấp Phước Tân 1, Xã Tân Hưng, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 10, ấp Phước Tân 1, Xã Tân Hưng, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐINH ĐỨC HÒA

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/10/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038084008644

Ngày cấp: 30/06/2017

Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 10, ấp Phước Tân 1, Xã Tân Hưng, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 10, ấp Phước Tân 1, Xã Tân Hưng, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

## 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu